

86
INDO-CHINOIS
1096
(8)

VĂN-QUYỀN THU-LÂU

DƯƠI HOA

(NGỌC-LÊ-HỒN)

DEPOT LEGAL
• INDOCHINE •
Nº 1699

TÙ-CHẦM-Á

NHƯỢNG-TỔNG

Phiên-dịch và phê-bình

Depot
daur
Depot legal
soan
le 3/10/12

CUỐN THỨ III

86 Indoach
1096

1928

IN TẠI NHÀ IN THỦY-KÝ

98, Phố Hàng Gai

HANOI

IN LẦN THỨ NHẤT

Giá bán : 0\$10

VĂN QUYỀN THƯ LÃU ĐÃ XUẤT BẢN

VĂN-LAN NHẬT KÝ

Dật-Công dịch, là một truyện cực tả cái hại si-tinh của bọn
thanh-niên cùng cái hại chuyên-chế trong việc hôn-giá.

Giá bán 0p45

DUỐI HOA

Tức là « Ngọc-Lê-Hồn » Từ-Châm-Á soạn, Nhượng-Tống
ịch, là một cuốn tiểu-thuyết ai-tinh và cảnh-thể. văn-chương
rất diệu-dã, tình tiết rất ly-kỳ, đã ra cuốn I, cuốn II, và cuốn
III, mỗi cuốn giá 0p10

BÀ PHỒN HOA

Xã-hội tiểu-thuyết, Nhượng-Tống dịch đã ra cuốn thứ I,
và thứ II, mỗi cuốn giá 0p10

CHỊ CÙNG EM

Nghĩa-hiệp tiểu-thuyết. Nhượng-Tống dịch, đã ra cuốn thứ
I, mỗi cuốn giá 0p10

SẮP XUẤT BẢN

THÂN GÁI DẬM TRƯỜNG

Phiêu-lưu tiểu-thuyết. Dật-Công dịch

SÓNG GIÓ BỂ TÌNH

Trinh-thám tiểu-thuyết. Dật-Công dịch

NỢ' LÒNG

Xã-hội tiểu-thuyết

BÀ PHỒN HOA

DEPT LÉGAL
THEO CHÍNH

Nº 1697

= 57 -

Ngày tháng quê người, đi nhanh như chớp ; ngắn ngoi trăm nỗi, dùi mài một thân ; nhớ mẹ sớm hôm vò vĩnh, mưa nắng một mình ; thương anh bèo nước bơ vơ, xa xôi muôn dặm. Buồn trông mây bạc, nào thấy cảnh hồng. Khách du lận đận đường cùng ; nghĩ lòng đã xót xa lòng đòi cơn. Huống chi ngày xuân thăm thoát, mối sâu rỗi tung ; ba sinh mộng cũ, chẳng qua in lại vết tàu ; một tập thơ tình, nào biết gây ra duyên mới. Nghĩ lại nào lúc chôn hoa, nào khi đắp đất, chẳng qua nhân lúc ngồi buồn, bầy trò giải trí, biết đâu vì thế mà thành ra rước nhớ cừu hờn. Kiếp người vui tẻ, nào chắc thế nào ; tin tức đoạn trường, hỏi làm chi nữa... Bấm đốt ngón tay, được mấy lúc mà áo rét đã thay, quạt là đã đắt, quang âm vì vụt, gan ruột nẩy nung. « Đã sinh ra số long đong, nghĩ bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu. » Tuổi hoa năm một thèm nhiều, dạ phiền ngày một thêm chiều đeo dai. Lấy gì khuây khỏa một vài ? Mộng tàn như khói, ngày dài hơn năm.

Chàng đáp thơ hôm trước thì hôm sau chủ-nhật. Mọi khi hễ được ngày nghỉ, thì chàng lại cùng Thạch-si giặt tay ra cửa, đem theo một thằng hầu ; lên núi hóng mát buông thuyền làm thơ, nghe chim hót, rót rượu mời, tìm chơi các phong cảnh hữu tình, suốt ngày vui vẻ. Đến bây giờ thì cảnh ở người đi, không tìm thú cũ, đi chơi không bạn, không bằng nằm nhà còn có thú hơn. Bởi vậy hôm ấy chàng không ra trường thì cũng lười không muốn bước chân ra cửa ; quét đất đốt hương, ngồi xếp bằng, lấy tập « Nghi-Vũ » của Vương-thứ-Hồi ra đọc ; lời lẽ văn hoa, ý tứ sâu sắc, sợi tơ tình lại thấy vấn vương. Gấp sách thở dài, bước ra trước sân, thì đất hoang một nấm, cỏ mọc xanh rì, mảnh bia còn đó trơ trơ, chợt nhìn đến mà chàng lại can trường đứt nát. Nguyên từ sau khi chôn hoa, gió sớm trăng chiều, chàng thường lẩn bước đến bên mồ-hoa, tận tình khóc lóc. Vết lệ chan hòa, từng lâu từng mới, hồn hoa tuy đã chết song được nước mắt của chàng sớm hôm đem tưới, thì dần dần



đã thấy lại tươi. Thế mà ngoảnh lại gốc Tân-di mới nở ngày nào thì đã sắc tàn hương nhạt, hết vẻ hồng nhan ; hoa rụng tả tơi cành không trơ trọi ; vẻ tiêu-tuyệt trông mà thương hại, ngày vinh-hoa nào chắc được bao nhiêu. « Đời đến làm hoa là bạc mạnh, xuân đi như mộng với đông-phong. » Trông ra nghìn tia muôn hồng, qua thì dễ tránh khỏi vòng phiêu-linh ? Tấm-tình của Mộng-hà vốn không hậu riêng ai hay bạc riêng ai, duy có một điều là chàng thường đem dùng vào những cảnh thế-lương, chứ không đem dùng vào những nơi nào nhiệt. Cánh hoa lê trong mồ, đã vì chàng mà vùi sầu lấp thảm, thì gốc Tân-di trước mắt, cũng đủ khiến chàng đứt ruột đau lòng. Ngày trước chàng trông đến gốc Tân-di mà điểm nhiên chẳng chút đoái hoài không phải có nhìn hoa bằng con mắt lạnh lùng, mà chỉ là vì gốc Tân-di khi ấy đương trà khoe thảm đua tươi, chứ chưa đến nỗi lạt phấn phai hương đó thôi...

Sân không in vết lệ tàn ; trông về cảnh cũ muôn vàn thương tâm. Chàng một mình thẫn thơ trước gió, tầm tã sa chau ! giận xuân đi đi mãi không về, tiếc cảnh đẹp đẹp nào được mấy ; chơi xuân kéo hết, tự khổ mà chi. « Dưới thềm hoa rụng trắng ngàn đời người nào được mấy lần Thanh-minh » ; như nay thì hoa dưới thềm đã thành ra hoa dưới đất, tiết Thanh-minh đã đổi sang tiết Thanh-hòa (1). Cảnh đẹp bỏ hoài, kiếp tu chưa khéo ; nào được bụng dạ thư nhàn như Tô-học-sĩ, chỉ thấy ruột gan buồn bức quá Đỗ-tư-huân lửa giận cháy tim, mây sầu rợp mắt ; mua giày mà vác, mình buộc lấy mình, dễ ai đội đá ở đời, sao chịu đầy đọa mãi ở chõ thành sầu bẽ thảm ? May sao còn chủ ma-men, có thể cứu khổ cứu nạn cho chàng được. Chiều trời sầm tối, mưa bụi lâm râm, chàng quay vào trong nhà lấy chai rượu con đặt trên bàn, rót ra hấy còn được mấy chén. Ngồi tựa bên song, uống cho kỳ hết, song một mình vắng bạn

(1) Tháng Tư.

uống cũng không thù ; muốn bắt trước Lý-Thanh-Liên nàng chén quỳnh, mời chị Nguyệt, song chị Nguyệt lúc ấy thì đương lần mặt ở trong cung Quảng, gọi cũng không ra, Đem rượu tưới sầu, rượu chưa ngấm mà sầu đã ngấm : chưa cạn ba chén thì người đã say lướt ra rồi. « Đã là chồi quét bức lại làm mồi câu thơ » : sức rượu nồng nàn, hồn thơ lai Iáng, chàng liền gõ bàn làm nhịp mà hát. Hát rằng :

Mộng-hà ơi ! Mộng-hà ơi !

Ta thương my cũng kiếp con người,
Cũng thân súc rộng, vai dài, hay hối có hay ?
Đời my sao như lưỡi dao giày ?
Số my như chiếc chén thủng, rót đầy lại vơi ?
Đợi cho my làm nền công-nghiệp bằng người.
Lứa-lần có lẽ đến đời gỗ mục nầy hoa ! . . .
Nhớ khi my tắm bé ở nhà.
Khôi ngò tuấn tú dẽ mà đã chịu kém ai.
Phòng văn khi cầm bút viết chơi,
Mẹ, cha, thầy, bạn, ai chẳng phục tài thông minh ?
Con nhà tông, lòng cảnh rành rành.
Cửa vàng thềm ngọc những chắc công danh hơn người
Thế mà nay vật đổi sao dời,
Nhà tranh, vách đất, nở đê dập vui kinh luân !
Mười mấy năm nay rõ gót phong trần.
Trông người bay bồng, lại thương thân lạc loài,
Người ta đương nô nức ra ngoài,
Sao my lại chịu nằm dài một xó nhà quê ?
Thùa ăn, đòn sẻ được no nè,
Thiếu mồi, chim phượng chịu đủ bẽ long đong ;
Ấm than đòn sẻ đậu Tây, Đông,
Nhọc minh, chim phượng biết ngó-đồng là đâu ?
Đời người ta sống được bao lâu ?

Sao my chỉ những đứng tủi, ngồi sầu, nay khóc lại mai than ?
Chạy tứ phương, vì nỗi cơ hàn,
Đường cùng, trời tối, luống chịu muôn ván đắng cay.
Dưới đèn khuya, ôm tập thơ giầy;
Quên ăn, mất ngủ, my chỉ suốt ngày ngâm nga.
Sao không viết những văn ict nước, lợi nhà.
Mà tổn công phi giấy, chỉ rặt dọng xót xa âu sầu ?
Năm nay my hai mươi mốt tuổi trên đầu,
Muôn lo, nghìn sợ, my đã trải bao cầu ngược suôi.
Còn trẻ trung my đã thế rồi,
Đến khi tóc bạc, da mồi, chỉ nữa mà mong ?
Ối thương ôi ! Sống như my thà chết quách cho xoang.
Sao my lúng túng trong vòng gỡ mãi không ra ?
Khách chơi xuân phóng ngựa tìm hoa.
Yếu chân chậm bước, my đến nữa mà làm chi.
Rụng tả tơi, hoa đã lỗi thì,
Tự mình đến muộn, có trách gì gió đông !
Mỗi sầu riêng, muôn nỗi không cùng,
Rượu đâu chưa dễ tưới tắt lửa lòng cho ai !
Dốc bình ra còn được chén voi.
Cành đào, cành mận, hôm mai sẽ liệu tươi dần.
Một năm buồn nhất cảnh cuối xuân,
Một ngày buồn nhất cảnh trời gần hoàng hôn.
Một cơn buồn, ba bảy cơn buồn.
Đêm nay người vắng, lại bồn chồn thêm thương.
Lắng tai nghe tiếng quốc ngoài tường ;
Ngoài song lạnh lẽo, cái bóng trắng xuong ròm vào.
Nồng nỗi này chua xót biết bao !
Hồn mê, sức mệt, thuốc nào cho khỏi bệnh ngắn ngo ?
Lệ hết rồi, máu rõ như mưa,
Máu khi cạn nốt, mà trời đất vẫn thờ-ơ với mình.
Ném chén đi, vùng rây nhìn quanh ;

Đoạn trường, tay thảo bức thư tình gửi trao,
Khách tĩnh ơi ! Nhận kỹ xem nào ?
Mực ? hay nước mắt ? hay giọt máu đào mới sa ?...

Chàng hát đi hát lại hai ba lần ; trước thấy khoan khoái người
kể đến choáng váng say, sau lại cất tiếng nức nở khóc ; gác bút
đứng dậy, người lao đao như kẻ mất hồn ; để cả áo nằm lăn
xuống giường, một lát đã ngủ thiếp đi không còn biết gì nữa.
Bấy giờ đã vào lúc lên đèn. Thằng nhỏ bừng cơm tối lên, soi
quanh tìm quần, chẳng thấy chàng đâu cả. Dương lúc sảng sốt
thì chợt thấy hơi rượu sắc sưa ở trong màn xông ra. Vén màn
lên coi thì thấy chàng mặt đỏ bừng bừng, đương nằm ngủ mệt.
Nó biết là chàng say, cũng không đánh thức, một mình lui về
bước ra. Một lúc sau, con Thu đã giặt Băng-lang lên. Gọi thày
chẳng thấy thày thưa, tính trẻ hay đứa, Băng-lang liền lên đến
bên giường, cố lay chàng dậy ; con Thu thì đứng một bên,
cười khúc khích. Chàng đương lúc mơ màng, thấy động đến
minh thì hình như đã hơi biết ; cặp mắt lim dim, hơi men nồng
nã, nói rầm nói rầm luôn mồm. Băng-lang cứ việc lay, mãi
chàng mới chợt tỉnh, giở mình ra ngoài mà hỏi : Đứa nào mà
nhiều sự thế ! Người ta đương ngủ mà quấy rầy gì ! Băng-lang
nói : Thưa thày, con đây mà... Hôm nay thày làm gì mà
ngủ sớm thế, hay thày làm sao đấy ? Chàng nói :
Con đấy à ? Thày không sao cả, rượu say quá đấy thôi.
Lúc chàng nói, tiếng nói vẫn ủ ờ, mặt mũi bơ phờ, ma men
chứng vẫn còn ám ảnh. Băng-lang lại hỏi : Thưa thày, hôm
nay có học không ? Chàng nói ; Trời đã khuya chưa ? Băng-
lang trèo lên chiếc đồng hồ treo trên tường mà nói : Thưa
chiu giờ hơn rồi. Chàng nói : Thày mệt không dậy được. Con
ra học ôn bài cũ vậy, đừng quấy thày. Băng-lang vắng dạ khép
cửa màn lại rồi ra đầu bàn rở sách học một mình. Bấy giờ con
Thu đã xuống, nhà vắng không còn có ai. Trong cái thi gian,
cái cảnh tượng buồn tanh, vắng ngắt bấy giờ, chỉ còn nghe thấy

có tiếng đọc sách ở dưới đèn, tiếng ngày ngủ ở trong màn, cùng tiếng đồng hồ «tích tắc» ở trên tường, cùng theo dịp với nhau mà thấp, mà cao, mà khoan, mà nhặt...

Con Thu xuống thưa với Lê-nương. Nàng biết chàng say, sợ để con quấy nhiễu không tiện, liền sai con Thu lên gọi. Bằng-lang nghe gọi, đang xếp sách vở toan đứng dậy thì chàng đã giấc nồng chợt tỉnh, lên tiếng khạc đờm. Bằng-lang thấy chàng thức liền quay vào giường mà rắng : Con xuống đây, xin thày cứ nằm nghỉ. Chàng nói : Con xuống à ? Dưới cái «đè giấy» trên mặt bàn, có tờ giấy đấy thì cầm lấy. Bụng thày hơi thấy đói, gọi thằng nhỏ bảo nấu cho thày bát cháo để thày dậy thày ăn. Bằng-lang vâng lời, gọi thằng nhỏ bảo hầu hạ, rồi cầm giấy cùng con Thu đi xuống.

Canh điềm nhặt thưa, đèn khêu le lói, trận mưa rào đó trên mái ngói, tiếng nghe sầm sập cửa ngoài. Lần the mỏng phất trên cánh song, phải mưa hắt ướt, long lanh lỗ chỗ, nửa tỏ nửa mờ, trông những tưởng là bóng trời đã tang-tảng sáng. Người ngồi bên trong đó là ai ? chính là Lê-nương. Đêm đã khuya, sao nàng chưa đi nằm ? Nàng còn đợi Bằng-lang. Buồng thu vắng vẻ, mẹ con sớm tối trông nhau. Bằng-lang chưa đi ngủ thì nàng cũng chưa hề đặt lưng nằm trước. Khi ấy nàng đang chau đôi mày liễu, sầm nét mặt hoa, chống tay lên cầm, ngồi ngăn ngơ như có điều chi bận nghĩ. Đó chính là lúc con Thu nói cho nàng biết chàng đang say nằm ngủ, ngủ rất mệt, mà nàng sai nó lên gọi Bằng-lang. Trong khi con Thu vừa đi, Bằng-lang chưa xuống, lòng nàng nửa nghĩ đến con mà nửa lại toan nghĩ đến chàng. Ngày thường chàng tuy hay rượu, song chưa hề thấy say. Cớ chi hôm nay ngồi một mình lại uống đến nỗi say, say đến nỗi không dậy được ? Chắc hẳn chàng lại cảm xúc đến điều chi mạnh quá, nỗi lòng không ngờ cùng ai được, nên mới trốn vào «làng say», tìm đường mượn rượu tưới sầu. Tình cảnh ấy ai bảo là không đáng xót, ai bảo là không đáng

thương ? « Mình không chấp cánh bay sao được, ruột vẫn vò tơ gỡ chẳng ra » ; hồn vía nàng lúc ấy hình như đã theo con Thủ cùng đến trước giường chàng để vì chàng mà trông nom săn sóc. Đương khi nghĩ ngợi lan man như thế, bỗng nghe có tiếng gọi mẹ, thì ra Bằng-lang cùng con Thủ đã cùng nhau đầy cửa bước vào.

VII — TẶNG HOA

Gió bắc mưa dầm, canh trường rả rích; khí đêm lạnh ngắt, tiếng gió mưa hình như cùng trò truyện với khách sầu. Lê-nương đương ngồi đợi thì Bằng-lang đã ở ngoài mưa chạy vào, nàng liền hỏi rõ tình-trạng Mộng-hà sau khi say rượu; Bằng-lang thưa lại đủ điều, rồi rút tay áo lấy ra một tờ giấy đưa cho mẹ mà nói : Thày bảo con đem cái này về đưa cho mẹ đây. Nàng cầm lấy để bên hộp gương và dục Bằng-lang đi ngủ. Bấy giờ trời đã nửa đêm, tiếng mưa gió ngoài song lại to hơn trước, khí trời giờ rét, làn gió lạnh đùi hiu lùa vào kẽ cửa, thấy gợn cả người. Nàng lúc ấy còn chưa bỏ áo đi nằm, ngồi tựa bên giường, rút cành trâm khêu lại ngọn đèn tàn, mở tờ của chàng, nhìn qua một lướt, một thiên gió tập mưa sa, nét thảo như rồng bay rắn lội, chữ nào cũng lả lướt, trông biết ngay là viết sau khi say rượu, cho nên nét bút nguệch-ngoạc, không được chỉnh tề. Kể đọc đến văn thì sầu đong muôn hộc, giặc bốc nghìn trùng, bao nhiêu nỗi uất ức ở trong lòng đều chan chứa ra đầu ngọn bút. Tủi phận giận thân, lệ hòa nét mực, thật có cái vẻ « trời cao đất rộng, trăm mối ngỗn ngang ». Người sao tài học đủ đường, kiếp sao chịu những đoạn trường thế ru ! Chao ôi ! Xưa nay các bạn má hồng, chỉ vờ tấm lòng thương kẻ có tài mà đến nhỡ một nhầm hai, nào biết bao nhiêu mà kề ! Như Lê-nương, từ khi dứt gánh tương tư, tấm

lòng đã tro tàn lửa tắt, không biết tại sao gặp một người vốn không quen thuộc như Mộng-hà mà lại đem lòng xót mướn thương vay ? Từ ngày gặp gỡ, mấy độ lân lạ, nợ trước đã không, duyên sau này phải ? đưa cõi vào tròng, mua giây ma vác, sa vào bẽ hận, cất đầu chẳng lên, mặc phải lười hòng, gõ mình không được. « Đã mang lấy nghiệp vào thâu, tránh sao cho khỏi dữ gần lánh xa ». Song khuya mưa gió, tịch mịch trăm chiều, chàng đã từ « làng say » vào « làng ngủ » rồi, mà nàng thì một mình lưỡng lự canh chầy, lòng vẫn-vơ những tưởng nhớ đến chàng, không sao quên đi được. canh tàn ngồi rét, chiếc bóng lẻ loi, giọt cháu thấm ướt tờ mây nhiêu chỗ đã đỏ thâm như sắc máu đào, mà nàng vẫn không nỡ dời tay ; gấp lại, rở ra, không biết là bao nhiêu lượt. Chợt đọc đến câu : « Người ta đương nô nức ra ngoài, sao my lại chịu nằm dài một xò nhà quê », thì sực nhớ đến bức thư hôm trước của mình, thực đã làm cho lòng chàng phải trăm chiều đau đớn. Nàng viết bức thư đó, vốn là thực-tình, vốn là vì tấm lòng sốt sắng dõi với người tri-kỷ, có ngờ đâu khi chàng đọc đến lại nghĩ vào thân-thể mà động mối thương tâm. Nàng ngồi một mình cứ băn khoăn nghĩ đến chàng, có biết đâu chàng ở bên phòng sách bấy giờ cũng mơ màng phách quế hồn mai, trong giấc chiêm bao, hoảng hốt như đương cùng ngồi đối diện với nàng, cùng nhau kề lề biết bao nhiêu tâm sự . . .

(Cuốn thứ ba sẽ tiếp theo)

Đồng đất quê người, muôn vàn sầu khổ. Bạn bè mấy kẻ nhìn, khách khứa nào ai đến ; quên giận dỗi tìm ra thuốc thành ; giải buồn họa chỉ có ma-men ! sầu gõ không ra, lại tưới bỗng rượu ; rượu đậm không tắt, lại quét bỗng thơ ; bởi vậy trong mấy hôm chàng đã vì rượu mà say, lại vì thơ mà gầy ! Cồ-nhân có câu : « Mong sao chân cứng đá mềm », ý nói người ta ra ngoài, trăm sự chỉ nhờ về sức khỏe. Thế mà chàng thì vì đêm hôm trước quá say, đến sáng hôm sau thành ốm, tự nghĩ công việc nhà trường, không thể bỏ được, đành phải gượng ốm ngồi dậy, khoác áo bước xuống giường. Nào ngờ chân chưa chạm đến đất thì mình đã như ở lưng chừng trời ; đầu óc choáng váng như đeo viên đá nặng nghìn cân, trong ngực nôn nao, khắp mình buồn bã ; mắt đỏ hồng quang, miệng nôn buồn mửa. thân thể chàng đã mất hết sức khỏe rồi. Tờ mờ ánh sáng, thấp thoáng bóng người, thằng nhỏ đã bưng nước rửa mặt lên. Chàng bước ra rửa mặt, đương rửa thì bỗng rung mắt mũi tối tăm, trong ngực đau như xé. Cồ họng nóng ran, lợm không chịu nổi, « ọe » một tiếng, nhổ phết ra ngoài... Bỗng thấy thằng nhỏ hoảng hốt kêu lên rằng : Trời ơi ! Cái gì đó thế kia ? Sao đờm thay lại như thế ? Thay làm con sợ quá ! Chàng nhô ra xong, trong ngực thấy rỗng không, người thì lao đảo như lạc trong đám mây mù khói tỏa ; may đứng tựa vào bàn nên không đến nỗi ngã ; nghe tiếng kêu vội nhìn xuống đất, thấy mấy giọt đờm dây dớt có màu đỏ, thì cũng giật mình. Muốn cố gượng mà đứng, song người đã mệt lử ra rồi. Giá không có thằng nhỏ đỡ chàng thì chàng đã dời tay vịn bàn mà ngã lăn xuống đất.

Thằng nhỏ đỡ chàng vào giường nằm. Bấy giờ nét mặt chàng đã xám ngắt, trông không còn ra hồn người ; hơi thở yếu dần, chỉ còn thoi thóp, cất tiếng thào-thào, sẽ gọi thằng nhỏ mà bảo : May chạy mau ra trường, xin phép thày giáo Lý cho ta nghỉ, kéo quá giờ học, học trò ngồi đợi đã lâu rồi. Thày giáo Lý đó quê ở ngay Rong-hồ, làm chức phụ-giáo trường ấy. Thằng nhỏ

vắng dạ lui ra ; trong nhà chỉ còn mình chàng nằm trơ, ôm đầu lăn lóc, vật mình kêu ca, đấm ngực đập giường, trăm chiều đau đớn, mà giọt máu mới sa dưới đất thì máu đỏ tươi đã đổi ra máu đỏ thâm, sôi ngay vào mắt bệnh-nhàn. Ngày dài dằng dẳng, nhà vắng teo teo, tuyệt không có ai qua hỏi đến. Được một lát, chàng vựa giường ngồi lên, lấy gương soi mặt, bỗng thở dài mà rãnh . Tim ta nát ra rồi ! Bệnh ta nặng lắm rồi ! Sức ta kiệt qua rồi ! Đời ta hỏng mất rồi ! Thương hại thay cho Mộng-hà ! Mẹ già đầu bạc, còn đương tựa cửa ngồi mong ; giấc mộng bụi hồng, đã sắp giật mình tỉnh lại. Thương hại thay cho Mộng-hà ! Đời mà đến thế thi thôi!.. Chàng ngậm ngùi một lúc, lòng đã nguội như tro, lại ném mảnh gương rồi vật mình nằm xuống.

Nắng nhạt lồng song, gió nồm lùa cửa, xương đau rời rã, hồn mộng bơ vơ. Chao ôi ! Quê người lận đận, đã là sự không may; quê người lận đận mà mang lấy ốm đau lại càng là sự không may nữa. Sự không may đó, sự càng không may đó, Mộng-hà đem thân hưng cả lấy, một đã khó chịu, huống hờ lại hai ! Quê người đã khồ rồi, quê người mà mang lấy ốm đau, cái khồ lại gấp mười lần nữa. Khồ thay Mộng-hà ! Nguy thay Mộng-hà ! Ốm đau nhớ đến cảnh nhà : Ngoài giường ba thước đường xa băng trời ! Sầu vùi thảm lấp đồi nơi, ôm lòng trăm mối ngày dài hơn năm! . . .

Cửa vắng nhà thanh. Ông bay qua mành... Trong buồng sách bóng người vắng tanh..., chỉ nghe tiếng chàng rên rỉ, khác nào vượn ốm hót trăng, ngựa già thét gió, người nghe phải dợn tóc dùng mình... Trời bấy giờ đã non trưa. Bên ngoài thấy có hai người vào thăm, thì là Thôi-ông và thằng-nhỏ. Nguyên thằng nhỏ lúc ra, đem ngay bệnh trạng của chàng thưa lại với chủ. Thôi-ông nghe tin giật mình, sai một tên người nhà khác ra trường xin phép rồi cùng thằng nhỏ lên thăm chàng. Chàng trông thấy Thôi-ông, chống tay vào gối toan gương ngồi rây. Thôi-

Ông vội ngẩn lại, lại nhìn chàng mà nói : Vắng mặt mới ba hôm nay, ai ngờ người cháu đã sút đến thế !... Chàng vừa thở vừa nói : Tấm thân bồ liễu (1), được lúc nào biết lúc ấy đó thôi ! Hơi cảm một chút đã mệt không cất mình dậy được, làm phiền đến bác phải bận nghĩ, quá bộ sang thăm hỏi, lòng này áy náy vô cùng. Thôi - ông nói : Cháu đương độ tuổi trẻ đầu xanh, sức dài vai rộng ; bao nhiêu hy vọng, đều trông cả ở tấm thân hữu dụng sau này. Khó ở một chút vốn không hề chi, song quê người lăm nỗi bận mình, nằm ngồi ăn uống, nhỡ không cần thận ra, thì lão là chủ nhà mà không biết chăm nom, mang lôi nhiều lầm. Bệnh cháu chắc là bởi chứng hay lo nghĩ quá. Thở-huyết không phải nói chuyện chơi như cái lở, cái ghẻ thường được. cháu nên bán sầu mua vui, ngâm đắng làm ngọt, bớt lo bớt nghĩ, cho bụng thư nhàn ; lòng đã thư rồi thì ma bệnh tự nhiên phải lảng. Thiên hạ bao nhiêu điều thất ý, chỉ nên khuây khỏa là hơn ; thế gian vô số chuyện bất-bình, sao khéo ôm-d้อม cho khổ. Nay cảm mai sầu, chỉ tò rước lấy ốm đau, hại cho chí khí. Công việc còn dài; xuân thu chưa mấy, tôi gì mà mình lại hại mình như thế, điều đó bác xin can. Chàng nghe nói, trong lòng cảm động, liền đáp rằng : Lời vàng ngọc của bác, cháu xin tạc dạ ghi lòng ; từ đây quyết không

(1) Bồ-liễu tức là cây thủy-duong (Tự-diễn Tầu). Cố-Duyệt-Chi làm quan đời Lương, vừa bằng tuổi với vua Giản-Văn. Vua thấy Cố già hơn mình, nhân hỏi. Cố nói : « Tùng, bách sang đông vẫn tốt, bồ-liễu chưa thu đã tàn » (Thể-thuyết). Trong chuyện Kim-Vân-Kiều có mấy chỗ dùng diễn này, chỗ thi dùng là « liễu-bồ », chỗ thi vì ép vẫn dùng là « bồ-liễu » đều đề ví vào Thúy-Kiều. Nhiều người thấy thế, sinh ra hai cái nhầm : 1) Cho bồ-liễu là hai giống : cỏ bồ và cây liễu. 2) Cho bồ liễu chỉ để vi riêng vào đàn bà. Kỳ thực thì phàm dùng chữ bồ-liễu đều là lấy ở diễn trên. Mà theo như trên thì bồ liễu là ví một người yếu ớt, không cứ là đàn ông hay đàn bà (Cố-Duyệt-Chi là đàn ông), và bồ liễu không thể là hai thứ được, vì cỏ bồ là thứ xanh tốt quanh năm, không có thì chưa thu đã tàn được.

dám liều thân hoại thể, để phụ lòng bác cần quyền thương đến. Thôi-ông lại nói : Ngoài cửa Bắc có ông lang Phi, kề cũng có thể là hạng Biền-Tước đời nay. Bác sẽ cho mời đến thăm bệnh cho cháu. Chàng vốn không muốn uống thuốc, nhưng nè lời đành phải vâng lời. Thôi-ông liền sai thằng nhỏ đi mời thầy lang. Thầy lang đến, xem mạch xong liền đoán : Chứng này là chứng « tâm tật », thuốc uống sơ cũng không ăn thua gì đâu. Thế nhưng tôi cũng xin bốc thử một thang, song bệnh-nhân cốt phải di-duong lấy tinh-tinh, đừng cưu sầu chuốc não, đừng nghĩ vẫn lo vơ, thì uống mới kiến-hiệu. Hoán xong lại ngồi nói chuyện một lúc, kê đơn để lại rồi về. Bấy giờ khuôn cửa đã pha sắc tối, ngọn cây vừa nhạt bóng tà, Thôi-ông sơ nói chuyện lâu làm mệt óc bệnh-nhân, liền dặn Mộng-hà nên khéo giữ gìn, bảo thằng nhỏ phải chăm hầu hạ ; có gì cần lấy, phải xuống nói ngay ; định ninh dặn hai ba lần, rồi mời chổng gậy bước ra khỏi cửa.

Mờ mịt sương hôm, non sông như chết, chiều trời buồn bã biết bao ! Gối chiếc chăn đơn, một mình lẩn lóc, nỗi lòng bức tức thế nào ! Siêu thuốc ấm chè, dời ra không được, tình cảnh lại tiêu điều ra sao ! Thế mà một mình chàng hưng cả vào, còn gì là đời người nữa. Chàng ốm song không biết ốm tự đâu ra, lại không biết ốm sao chóng thế ! Rượu chưa cạn chén, thuốc đã kè mồm, mặt vàng bủng, xương gầy rời, chàng lại không sao khỏi vừa sợ vừa lo : ma bệnh mà đuổi chẳng đi cho, thần chết tất không mời cũng đến. Vì thế mà suốt ngày nghĩ vẫn tinh quanh, nóng lòng sốt ruột, mà bệnh càng nặng ra. Phàm người ốm, bụng dạ nên thư thái chứ không nên lo phiền. Sống thác cầm lồng cả ở trong tay người hầu bên, còn thuốc thang là cái ngoài không kề. Vô sự nắm eo, liệt giường liệt chiếu; miệng khô cỗi ráo, thở chẳng ra hơi ; trong những lúc ấy, buồn bức quá thường sinh ra nghĩ một trăm thứ... Ốm mà ở nhà thì người trông nom thường là kẻ thịt xương thân thiết, sự hầu hạ

tất khéo áo chăn, ăn uống, đề ý đến luôn, có lúc ghi dỗ cho yên dạ, có khi trò truyện cho đỡ buồn ; hết lòng chăm chỉ, không quản công lao, cốt sao cho người ốm khuây được mọi điều đau khổ. Đến như ốm ở ngoài đường thì rầy rà lầm. Một bóng một đèn, ai người thiết đến, khỏi hay không khỏi, trông cả vào thuốc thang. Dù có đầy tờ bưng cơm, sắc thuốc, trải đêm, giọt giường cho, song nước lã người rung, chắc gì tử tế !.. Trong lúc mê man, chàng thường nhớ đến mẹ, chắc mẹ ở nhà vẫn cho mình là bình an khỏe mạnh mà mong mỗi hôm mai. Còn Kiếm-Thanh thì phương trời cách trở, bấy lâu vắng tiếng xa hơi, có biết đâu đến mình đường thập tử nhất sinh, liệt giường liệt chiếu. Giả phỏng chẳng may nhắm mắt chết liền, trăm đường tránh chẳng khỏi số, thì tắc dạ nhờ anh, tan tác đã đau cho đàn nhạn, mà chút tình mờm mẹ, phụ phàng lại hẹn với chim ô. Chàng cứ mê man nghĩ những đau đớn như thế suốt ngày, khi sắc càng ngày càng xanh xao, bệnh thể càng ngày càng trầm trọng, thuốc uống vào như muối bỏ bể, chẳng bao lâu mà một kẻ thanh niên anh tuấn đã thành ra một cái du-hồn vơ vẩn ở ngoài vùng tha-ma

Cứ lấy bệnh chàng ốm, cảnh chàng ốm, nồng nỗi chàng ốm mà xem thì thật khổ nhất trần đời; chưa ốm còn gượng không xong, đã ốm có mong gì sống. Thể mà biết đâu sự thực thì lại khác hẳn; ba ngày hôm trước bệnh cứ nặng mãi, song ba ngày hôm sau thi bệnh đã hết dần. Chẳng mấy hôm thì chàng đã nhẹ nhõm tinh tao, không phải thuốc thang gì nữa. Lạ thay cho bệnh chàng : Lúc đến đến như chơi, lúc đi đi mất tích . . . Các bạn đọc sách, xem chỗ chàng ốm, có ai còn nhớ đến Lê-nương đó không ? Ông lão đa tình, nghe tin chàng ốm còn thỉnh thoảng thăm nom, huống chi một người ngày thường vẫn thầm yêu vụng dẫu như nàng, lẽ nào nghe tin chàng ốm lại nỡ « khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu », không có cách gì đề sẻ khổ san buồn; cho lòng chàng được đôi phần an ủy ? Nàng vừa

được tin thì ruột đã nóng như bào, lòng đã đau như xé. Chỉ vì e ngại tiếng tăm, không dám ra thăm vào hỏi, song thực thì trong chỗ vắng người, nàng đã tốn bao nhiêu nước mắt ; cho đến lúc chàng khỏi bệnh mà nàng đã tốn bao nhiêu tám huyết vì chàng.

Tin rữ đưa đến, ruột sầu quặn đau. Nàng biết bệnh chàng thuốc thang cũng chẳng được nào, phàm thức cần dùng, một cốc nước, một chén thang, cũng tự trông coi cần thận rồi mới giao cho thằng nhỏ. Chẳng những thế, thường thường lại sai Bằng-lang ra thăm hỏi. Bằng-lang xem ý cũng quyến luyến. Mỗi khi ra lại đứng ngồi quanh quần ở bên cạnh, rở nhiều trò chơi của con trẻ, coi rất ngộ-nghĩnh, chàng đang ốm mà trông thấy cũng phải bật cười. Hôm thứ ba, bỗng thấy Bằng-lang cùng con Thu bước vào. Con Thu bưng hai chậu lan, đề lên trên bàn, còn Bằng-lang thì hờn hở nói : Đây là hoa ở vườn sau nhà con, mẹ con qui nó lắm. Hôm nay vì thấy thày « riju-mình », coi buồn bã quá, nên nói với mẹ con, xin đem nó đến đây để làm bạn với thày trong lúc yếu đau. Chàng gật đầu cảm ơn. Bằng-lang trông chừng con Thu đã đi khỏi rồi, móc túi ra một phong thư ném vào bên gối chàng rồi quay mình chạy thẳng. Chàng gọi với mà bảo : Bằng-lang ! Bằng-lang ! Đừng chạy thế ! Khéo chẳng vấp vào ngưỡng cửa lại ngã thôi. . . .

Gió thanh thoang thoảng đầy nhà. Hương thơm đượm cả chăn là đậm bông... Mộng-hà đương lúc buồn bức, thoảng thấy mùi hương ấy, thân thể tự nhiên khoan khoái, tâm thần bỗng thấy tĩnh tao, chẳng khác gì uống được tê thuốc « Thanh-lương tán »... Chàng tự nghĩ : Lê-nương cho ta hai chậu hoa, thật là biết rõ bệnh ta, thật là chữa được bệnh ta, tấm tình nàng đối với ta sâu sắc biết bao, ta ốm chuyễn này kẽ cũng đáng... Tuy nhiên, ta ốm đến thế này, nàng biết tất là lo sợ, căp mày liễu cau càng thêm đẹp đó, trong mấy hôm nay không biết đã vì ta mà thêm bao nhiêu tâm sự vẩn vương. Nghĩ thế rồi cầm lấy

phong thư bên gối, sẽ mở ra xem. Nhờ được hương lan xông ướp, chàng lúc ấy lòng đã khoan khoái, bệnh đã khỏi đến quá nửa, chứ không mê man như trước nữa rồi ; giờ mình quay ra, đặt thư lên trên gối mà đọc. Thư rằng :

« Cuộc say chưa tỉnh ma-bệnh đã theo. Tin đến buồng thêu, « ruột đau như cắt. Chỉ vì phân cách trong ngoài, chưa dép « ruộng dura, miệng đời phải giữ ; thành thử không dám đi lại « thăm nom, góp công chút đỉnh, lòng riêng áy náy, nói chẳng « hết lời. Nghe nói ông anh yếu là vì say rượu ; tuy nhiên, « thành ra bệnh là bởi say rượu, song gây nên bệnh thì thực là « vì cớ thương tâm. Thở huyết có phải là chứng bồn đau, man « mác bẽ tình, ôug anh lại chịu liều bỏ tấm thân bầy thước đó « sao ? Trời ơi ! sao ông anh lại lắn-thần thế ! Ông anh trên mẹ « thì già, dưới con chửa có, đôi vai gánh nặng, sao nỡ bỏ liều ? « Lê-ảnh thật không dám đem cái thân bạc-mạnh này đ𝐞 luy « đến ông anh đâu ; ông anh nếu thương Lê-ảnh thì xin tự « thương thân trước đã. Minh vàng vóc ngọc, liệu khéo giữ gìn ; « gió mát trăng trong, liệu mà khuây khỏa ; trước mắt đã dành « nhiều trắc trở, sau này may còn có cơ duyên... Tục ngữ có « nói : « Còn trời còn nước còn non, còn cô bán rượu anh còn « say sura » ; câu nói tầm thường, nhưng nhiều nghĩa rộng... Ông « anh nên ngẫm nghĩ cho kỹ : thành sầu không phải là « Trường- « sinh-quốc », bê tha chi mãi đ𝐞 tự giam tự buộc lấy mình? Hôm « qua nghe lời thầy lang, cũng bảo bệnh ông anh là chìng tâm « tật, thuốc thang cũng chẳng khỏi nào. Chao ôi ! Tâm tật thì lại « phải chữa bằng tâm ; một thân sống hay thác chỉ trông ở tắc « lòng sướng hay khổ. Nếu giữ cho tinh thần được bền, thì « chả cứ thuốc thang cũng khỏi ; bớt sầu nén giận, đ𝐞 rẹp lửa « phiền ; yên dạ người lòng, đ𝐞 trừ ma bệnh ; nói thế là hết, « mong ông anh chờ quên. Lan thơm hai chậu, xin sẻ lòng yêu. « Một chậu là giống Nhất phàm, một chậu là giống Tiều-hà « tuy không qui, song cũng không đến nỗi tục. Năm buồn có

« nó, cũng đỡ sầm-tịch, lại cũng là một thứ để đi dưỡng tâm
« thần. Bàng hoàng hạ bút, viết chẳng nên lời. Giấy ngắn tình
« dài, muôn vàn trân trọng.»

Cuối thư lại kèm thêm hai bài thơ ngắn, đọc lên thì ra mỗi
bài vịnh một thứ hoa. Thơ rằng :

Nhất phảm -- « Nhất phảm đừng ao-ước ;
« Nhà nghèo hoa phải hèn !
« Bạn vàng trong lúc ấy,
« Âu cũng tiếc cho duyên !

Tiễn hà -- « Hoa cũng giống đa tình :
« Trêu người đượm vẻ xinh !
« Xin nhờ hương của nó
« Chữa hộ bệnh cho mình.»

Lòng riêng như cởi lời đẹp hơn tiên! Đọc hết bức thư, thần hồn
mê mẫn. Mộng-hà ốm nguyên vì cờ thương tâm, chàng tự biết
song không tự chữa được. Lời thư của nàng, đã rõ bệnh căn,
lại già lý sự, thực chẳng kém gì Khổng-minh đem 16 chữ mà
chữa bệnh Chu-lang. Thư mờ phong kê rõ thuốc thang, hoa hai
chậu gửi lòng thương nhớ. . . Chàng ốm thật, nên nàng lấy tình
thật chữa cho mà khỏi. Bệnh lạ, thuốc lạ, người lạ, chuyên lạ,
cái sức mạnh của ái tình trêu ghẹo bọn thanh-niên nam nữ,
lại cảm dỗ được mau, xoay vần được chóng đến như thế sao ?
Lời khuyên của Thôi-ông tuy có vẻ thiết tha, song có lẽ là « chỉ
biết có một dòng » thôi vậy.

Khỏi thuốc mịt mù, hương lan thoang thoảng, Mộng-hà vừa
mới ốm liệt giường, bấy giờ đã nhồm ngồi dậy, cười nói như
thường, tinh thần như cũ, lúc ấy đương cầm đầu vào bàn
viết . . . Viết gì vậy ? Viết trả lời Lê-nương . . .

« Đã tặng hoa thơm, lại ban lời ngọc, lòng kia vắng biết,
« bệnh này khỏi ngay. Kính đập vài chương, gọi tỏ chút tình
« cảm ta.»

I — « Đem tấm tình riêng ngỏ với hoa,
« Lòng đây lòng đấy khác đâu mà.
« Ở lâu cùng bạn, hương càng đượm,
« Ngánh lại trông xuân, sắc chưa già !
« Mưa gió những e cơn cớ ấy,
« Đá vàng này thực lừa đói ta !
« Ôm đàn thủ lụa dăm ba tiếng.
« Ngơ ngẩn nhìn nhau bóng xế tà !

II — « Biết mặt xuân ra đã muộn màng,
« Mộng hồn mấy độ đến Tiêu-tương !
« Không duyên chưa dễ mà gian díu,
« Mất nhị còn e đê dở dang !
« Mặc sức trăm hoa đua sắc thắm,
« Thè xin trọn kiếp giữ lòng vàng.
« Buồng lan, án tuyết người đói ngả,
« Gạt lệ cùng chung một tấm thương. »

Phụ hai bài từ ngắn, vịnh tên hoa :
Nhất phasm (điệu Tư-giai-khách)

« Chín chục thiều quang, nở phải mùa.
« Hương trời nên hiến đến nhà vua.
« Trăm hoa ví phỏng đem so sánh
« Nhứt phasm, ai mà chẳng kém thua !
« Mưa sa đượm, gió đưa lùa.
« Điểm trang đành mặc kẻ chen đua !
« Lòng này đã ngỏ cùng hoa biết,
« Cập đệ » buồn nghe chuyện nói đùa ! »

Tiêu-hà (điệu Úc-la-nguyệt)

« Hoa tươi muốn nói.
« Sương đọng trông như dội,

« Chăm chỉ mầm tình khi sớm tối,
« E có hồn uyên len lỏi.
« Đưa hoa vàng biết tấm lòng,
« Tìm nhau trong mộng được không ?
« Nghĩ phận tủi cho phận thế !
« Trông xuân thương đến xuân cùng ! »

IX — ĐỀ ÁNH

Ngày dài bằng tháng, người gầy hơn hoa ; chàng tuy đã đuối được ma bệnh, xa được thần chết, song mấy ngày nǎm liệt, người chỉ còn xương bọc lấy da. Sau khi ốm, chàng cầm gương soi mặt, thấy đã vỡ vàng mất hết cả bóng dáng ngày thường. Chân tay quench quặng, ngồi đứng cũng không được vững. Lúc ốm lúc khỏi, tuy bởi tình mà ra cả, song thực thì hại cho thân thể nhiều lắm : Mộng-hà khi ấy đã không phải là Mộng-hà mặt đầy mình đây như ngày trước nữa rồi. Lê-nương biết là sau khi khỏi còn cần phải gìn giữ, khuyên chàng hãy nghỉ mấy ngày, đừng đi dậy vội, sợ đi về vất vả, bệnh lại nhân đây mà phát lại chăng. Nhân lại mời thầy lang Phi đến cắt một vài tẽ thuốc để uống cho dứt bệnh và bồ cho lại người. Đến như các đồ ăn thức uống, nàng đều trông coi từng tí, sao cho hợp với vệ-sinh. Chàng chịu ơn nàng, lòng riêng vẫn tặc dạ ghi xương, có lúc cảm khích đến nỗi nước mắt chan hòa đầy mặt, không biết tìm cách gì để báo đền ơn ấy . . .

Khói lò bay thoảng, phong thuốc chồng cao, thuốc lúc ốm như nước đồ lá-khoai, thuốc khi khỏi như gió rung lá-úá.. Công hiệu hay không, có phải tự thuốc đâu, tự lòng cả . . . Chàng nǎm khoèo uống thuốc bồ, thường xem sách cho đỡ buồn. Có lúc ra hiên tập đi, thấy gân cốt mạnh mẽ, đi đứng nhẹ nhàng,

đã dần dần lại được như trước. Chỉ có gió thi kinh lầm, không dám bước ra cửa mấy khi. Phòng không vắng bạn, lại cầm bút viết nhăng, hoặc làm câu thơ ngắn để gửi ý xa xôi, hoặc viết bức thư dài để tỏ lòng thương nhớ ; mà Bằng-lang thì đi về đưa đón, suốt ngày quần-quật như con én trên mái nhà. Như thế được hơn mười ngày. Nàng đãi chàng càng tử tế mà chàng mến nàng càng thiết tha. Tấm tình của đôi bên, sức nóng bỗng chốc bốc lên đến bên trên trăm độ ! . . .

Chàng vì ốm nghỉ việc, đã đến hai tuần. Bấm đốt ngón tay, tinh hành-trình của Thạch-si, thì có lẽ đã sang tới Nhật. Nước non cách trở, còn chưa thấy được cánh tem về thăm hỏi bạn tâm-giao. Trong khi chàng ốm, ông cụ đẻ ra Thạch-si cũng sai người đến hỏi thăm mấy lần. Bấy giờ bệnh đã khỏi hẳn, nằm yên một xó cũng buồn bức quá. Vì vậy chàng quyết ý hôm sau thì ra trường dậy học, và định đến thăm ông cụ đẻ ra Thạch-si trước, một là tạ ơn săn sóc trong khi mình ốm, hai là hỏi thăm sự thề sau khi bạn đi. Định bụng thế rồi, hôm ấy đi ngủ sớm, dưỡng sức để hôm sau đi sớm.

Tảng sáng chàng đã dậy. Rửa mặt xong, thấy trời còn sớm, sợ sáng ra cảm lạnh, nên chưa đi ngay. Đứng ngồi quanh quẩn, sức nhớ đến mẹ già, liền vào bàn viết thư, nói rõ cặn trạng của mình. Chỉ có việc đau yếu thì không nói vào trong thư, sợ mẹ già nghe tin lại đem lòng áy náy. Phong bì gián-kín, gọi thằng nhỏ đem bỏ ra hộp thư.

Quanh nhà tiếng quẹt tung bừng. Báo cho chủ biết tin mừng chi đây !... Đồng hồ trên vách đánh mười tiếng, chàng vừa toan khóa cửa ra đi, thì người đưa thư bỗng đưa hai phong thư đến. Chàng cầm một phong xem, thấy trên có đề chữ « Thạch-si, gửi ở Trường-kỳ » thì mừng lầm, vội mở ra xem. Trong thư đại khái nói : En sang Nhật chuyến này, sóng im gió lặng, ăn ngủ như thường, xin nói để anh yên lòng. Duy có sáng hôm

nay đến Trường-kỳ, giữa đường gặp mưa, hành-lý ướt hết, chịu đủ mọi cảnh khò của khách du-lịch. Em định hãy ở lại mấy ngày, nghỉ ngơi đôi chút, rồi mới sang Đông-chi-tư, có lẽ vào lúc bắp niêng lên mâm, cỏ bồ treo cửa (1), thì mới tới nơi được. Đọc xong, tạm đè một bên, lại xem nốt phong nữa. Chữ đè trên phong bì, thoát nhìn đến đã làm cho chàng mừng cuống quit, vì, là thư của Kiếm-thanh gửi ở Phúc-Kiến về. Kiếm-thanh một mình sang Phúc-Kiến vào mùa Thu năm trước, bấy giờ đã hơn mười tháng. Lúc chàng đi, Kiếm-thanh không biết. Khi chàng ở Rong-hồ, có gửi cho anh hai bức thư, song vẫn chưa thấy trả lời. Nay tình cờ lại có thư đến, ai mà không mừng. Xem đến thư mới biết Kiếm-thanh hiện coi giấy má trong một sở công, cận trang cũng khá. Trong thư lại nói; Anh định hạ tuần tháng năm, sẽ sắp sửa về. Bấy giờ chính là lúc em được nghỉ hè, anh em có thể xum họp với nhau được mấy tháng. Đến sang thu mát, sẽ lại tinh việc sau. Chàng vừa đọc vừa mừng, nhằm sẵn cái ngày được gặp Kiếm-thanh, cũng không xa mấy. Anh em vắng lâu, một sớm xum họp, không biết vui vẻ đến thế nào. Trong khi mừng rõ, tâm thần mê man, hình như đã đương cùng Kiếm-thanh tay bắt mặt mừng, cùng nhau cùng kè lè công việc sau khi xa vắng. Chao ôi! Tẻ vui không thường, mỗi khi một khác. Những việc xảy đến, thường thường vẫn trùng điệp theo nhau chứ không hay đi lẻ loi... Lúc chàng ôm có phải không nhớ anh, nhớ bạn đâu, thế mà tin tức vắng tanh, mong mòn con mắt. Nay ôm vừa khỏi thì một lúc đến hai phong thư. Trong chỗ minh-minh hình như có kẻ cố ý bày trò, làm cho việc thích ý đến dồn cả vào một lúc.

Tin mừng đến nơi, gành sầu nhẹ nửa, tình cảnh chàng lúc ấy thực hết với câu thơ: «Lòng gần những bạn chuyện đường xa. tiếng quẹt đưa thư đến trước nhà» của Đường Quán-Hữu..

(1) Tết mồng năm tháng năm.

Vầng đông lơ-lửng ngang đầu. Bước chân ra cửa gương sầu làm tươi. Trông ra đồng đất quê người. Mạ thêu mầu lục, lúa phơi bông vàng. Thảnh thơi gió mát trời quang. Chim non ríu rít bên đường gọi ai. Non xanh tươi tinh chào người. Bóng lồng nước biếc liền trời mộng mènh... Phong cảnh đi sớm, riêng có vẻ thanh tân. « Nắng chiếu, sương tan, người vắng tanh », không phải kẻ ở nhà-quê thì sao có tưởng tượng được cái thú thiên-nhiên ấy ?... Trong nửa tháng trời, chàng chỉ nằm khèo một chỗ, lâu không được ra đồng để thở hút cái khí trời mới mẻ, trong lòng buồn bức vô chừng. Hôm ấy một mình đi sớm, người thấy nhẹ nhàng ; một lối đường đê, phong quang như vẽ ; cảnh đẹp bầy ra trước mắt, tin mừng còn đê bên lòng, chàng tự thấy đẹp mắt vui tai, mười phần khoan khoái. Cùng một cảnh ấy, ở lúc buồn bức trông ra thì thấy chán, ở lúc thư thái ngắm vào thì thấy vui. Tâm-lý túy lúc đổi thay mà cảm tình đổi với bên ngoài, thành ra khác hẳn. Giá phỏng lúc chàng đi mà không phải là lúc người đang vui vẻ, thì dạ sầu ngắn-ngơ, đường xa man-máu ; bước đi tắt tả, con mắt mỏi gờ, dọc đường cảnh vật thờ ơ ; lòng chàng sẽ chán nản thế nào, dẽ ai đã rõ....

Khi vào trường, người trong trường đều xúm lại thăm hỏi. Còn học-trò thì đều hồn hở chạy đến chào hỏi vui vẻ, coi đó đủ biết ngày thường họ đối với chàng thân thiết thế nào. Trường ấy có tất cả hai thầy giáo. Một thầy tức là người họ Lý nọ. Lúc Thạch-Si còn ở nhà, mỗi ngày cũng dậy một, hai giờ. Khi chàng đi vắng rồi, các giờ ấy đều về Mộng-hà dậy cả. Chàng đau xin nghỉ, mình Lý phải dậy thay cả trường. Lý là người về phái Tân-học, hơi lây thói đời, không hợp tính với chàng. Lại có chứng thích khoe tài mình, nói xấu người, song chàng cũng không chấp, có kinh bỉ cũng chỉ để bụng. Bấy giờ Lý nghe tin chàng đến, hồn hở ra chào ; chàng tạ ơn mà rằng : Mấy hôm khó ở, không ra được trường, dẽ khó nhọc một mình ngài, lòng tôi thật áy-nay quá. Lý « không dám » mà rằng : « Hôm nay may ngài đã khởi.

Gió mát mây quang, chiều trời êm-ả, dạo này giá ta đi chơi thì thật vui. Nghe nói các trường bên Nga-hồ, học tần tối lắm. Ý « đê » định ngày mai chủ-nhật, đem học-trò sang đấy chơi, thử xét xem học-hành hơn kém thế nào, cũng là cách so sánh đề liệu coi chừng mà dậy dỗ. Vả chăng trời mới đầu hè, cỏ cây xanh tốt, gấp cảnh dong chơi, tiện đường xem xét, cũng có ích cho tri-thức về thực vật được một đôi phần. Chỉ sợ ngài mời yếu dậy, không đi được xa. Nếu cùng đi được thì thực hay quá. Mộng-hà nhận lời. Dạy học xong, bảo cho các học trò biết : Hẹn đến sớm hôm sau thì cùng đến cả trường.

Nga-hồ là một trấn lớn ở Vô-Tích. Tuy là một nơi nhà quê, song bán buôn tấp nập, nhà cửa phong quang, chẳng khác gì một nơi đô hội nhỏ. Người làng phần nhiều họ Hoa. Trong họ lắm kẻ tài học có tiếng với đời, thật là một chõ cảnh đẹp người xinh, đất lành chim đậu... Phong-khí làng ấy mở mang sớm. Các trường học đã lập thì có trường Quả-Dục, trường Nữ-học cùng các trường tiểu-học dậy tư theo lối cải-luòng. Một làng như vậy mà mở được bao nhiêu trường, việc học đã phát đạt lắm. Vả chăng trường nào sắp đặt cũng chỉnh tề, lớp nào học hành cũng tần tối, trong một hạt đã dành là không làng nào theo kịp, mà đến trong cả nước cũng chưa dễ đã ở đâu được bằng. Miền ấy cách nhà trường chàng dậy độ vài mươi dặm đường, thuyền đi nửa ngày mới tới. Chàng đến Vô-Tích vẫn muốn đi xem phong cảnh Nga-hồ song khὸ vì không được mấy lúc thư nhàn để đi cho biết đó biết đây được. Nay nhân việc đem học trò đi chơi, có thể thỏa được lòng bấy lâu ao ước, cho nên ngày thường tuy không hợp ý kiến với Lý cho lắm mà hôm ấy nói đến chuyện đi chơi thì tán-thành ngay...

Sáng hôm sau, chàng rãy sớm ra trường. Hơn năm chục học trò, đã mũ mới áo mới, sắp hàng đứng đợi, mà Lý thì đương bảo phu trường sắm sửa các thứ cần dùng trong lúc đi đường xa. Bấy giờ đã ngót tám giờ. Lái đò đã chạy lên đục. Chàng

nói : Vừa đi vừa về, hơn bốn mươi dặm đường kề cảng mất
nhiều thì giờ lăm. Đến nơi lại còn bê tha chô này chô khác, nếu
không đi sớm, sợ nữa không về kịp chăng. Nói xong liền cùng
thầy giáo Lý đem học trò ra « sân-chơi », sắp hàng đếm số, dặn
dò lại các lẽ phép cùng cách-thức đi chơi xa, mà ngày thường
vẫn dậy, bảo phải nhớ cho kỹ. Bảo xong, sắp hàng đi ra. Thuyền
đậu cách trường chừng nửa dặm, tất cả hai chiếc. Khi đến
bến, mỗi người đem hơn hai chục học trò, ngồi xuống một
thiếc, rồi đó cùi chắc cho chạy. May được xuôi chiều gió,
buồm căng thuyền nhẹ, đi chóng như tên. Chừng 11 giờ trưa
thì thuyền đã cùng đến bến Nga-hồ , các nhà ở trên bờ đương
vào lúc thổi cơm, khói bếp bốc lên nghi ngút. Hai người đem
học trò bỏ thuyền lên bộ. Định xem trường Quả-Dục trước
bèn hỏi thăm đường vào. Bấy giờ đương là lúc gió nhỏ nắng
cao, đường khô ngần bụi ; tiếng dãy lát xát, bóng cờ phất
phơ ; đi đứng đều đặn, hàng ngũ chỉnh tề, người đứng xem bên
đường đều tấm tắc khen rằng : Đây là học trò trường Rong-hồ
đấy ! Trong họ mặt mũi tinh nhanh, bước đi đều đặn, được như
thế, ai bảo không phải là không nhờ công thầy tốt trông
nom... Trường Quả-Dục là trường lập lên sớm nhất ở Nga-hồ,
mở dãy đã lâu, học hành vẫn khá. Các tay coi việc nhà trường,
đều là người tai mặt ở trong học giới, học thức rộng, lịch duyệt
nhiều. Mộng-hà đi chuyến ấy được cùng các bậc sĩ-phu trong làng
ấy tay bắt mặt mừng, lòng riêng cũng lấy làm thích. Khi tới trường
học trò sắp hàng ra đón. Chào nhau xong, một bên hát bài
« đón-tiếp », một bên hát bài « sang-thăm », để tỏ tình kinh
mến lẫn nhau. Xong đó chia nhau vào trường xem. Trời gần
trưa, nhà trường giữ lại thết cơm. Đồ ăn thức uống rất tinh
tươm, bọn học trò cậu nào cũng được no cả. Ăn xong nghỉ
một lúc rồi do học trò trường ấy sắp hàng đi trước, dẫn đi xem
các trường. Nhạc quân uyển chuyển, tiếng hát rệu ràng, dọc-
đường trông quặt-quai như một con trăn, qua mấy khúc đường

vẫn chưa thấy hết. Người đi theo xem, đồng chật cả các ngõ, chẳng khác gì một đám hội to. Thăm các trường xong, trời đã xế chiều. Ông Đốc trường Quả-Dục mời ra ngoài ruộng đá ban, song Mông-hà lấy cớ trời muộn, từ dã xin đi. Các học-trò cũng chơi chán muối về. Học-sinh các trường lại sắp hàng ra bến sông, làm lê tiễn biệt. Bóng xế thuyền về, giữa dòng lơ lửng, cánh buồm thuận gió, chèo lái như bay. Thế mà khi về đến trường thì trời đã tối nhá nhem, quanh làng xóm đã le lói bóng đèn bóng lửa . . .

Học trò cậu nào về nhà cậu ấy, chàng cũng mệt, liền chào Lý ra về. Vừa bước vào đến cửa, thì trong bóng đèn sáng Băng-lang đã chạy ra đón hỏi rằng: Hôm nay chủ nhật mà thày đi chơi đâu, để con mong mãi? . . . Chàng đem chuyện nói lại. Băng-lang không đợi nói dứt, chạy vội đi ngay. Chàng cũng không kịp soát lại đồ đạc, để cả áo năm vật ngay xuống giường, vì vất vả suốt ngày, cần phải nghỉ cho lại sức. Nào hay vừa đặt lưng nằm thì thấy trong chăn có cái gì chạm ngay vào ngực, lạnh như dội nước. Chàng giật mình lấy tay sờ xem, song trong chỗ tối không biết là cái gì. Cầm đèn lại soi thì ra một cái khung kính, trong đ𝐞 tấm ảnh, cái chạm vào da thấy lạnh tức là mặt kính ở ngoài. Lại nhìn kỹ người trong ảnh thì bất giác ngực đồn trống, bụng mở cờ, vì người trong ảnh chính là Lê-nương chứ không phải người nào khác cả. Chàng mừng cuồng mừng quít, tự nghĩ nàng hôm nay tất là một mình đến đây, bỏ tấm ảnh vào trong chăn để cho ta được đỡ cái khổ thăm trông trộm nhớ, ý nàng mới xa xôi mà lòng nàng mới sâu sắc làm sao! Kể lại nghĩ nàng đã đến cho ta bức ảnh này, chắc là còn có cái gì để lại nữa chứ không sai, ta thử tìm xem đã. Chàng lúc ấy đã quên hết mệt, đứng vùng rây, cầm đèn đặt lên bàn, xem xét từng tý... Xem nghiên thì mực còn ướt, xem bút thì ngòi chưa khô, thế mà tìm khắp trên bàn, không được lấy một chữ...

(Cuốn thứ Tư sẽ tiếp)



GIẤC MỘNG NÀNG LÊ

TÙ-CHÂM-Á SOẠN « AI-TÌNH HÌỆP-TÌNH TIỀU THUYẾT » NGÔ-TRÚC-KHÈ DỊCH



Lê Thị Huân Nhật Nam

Mỗi cuốn giá 0\$60. Bán buôn và bán lẻ tại :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 117 Phố Hàng Gai — Hanoi

TRÚC-KHÈ THƯ-CỤC

196, Phố Hàng Bông — Hanoi

ĐÃ XUẤT BẢN

Hồn Quê I

MỤC LỤC: Tư-ngôn -- Ta nên phá bỏ cái làng cũ. -- Lược-
sử Nhật-bản. -- Vận văn. -- Nhàn-đàm. -- Thư cho bạn. --
Truyện cũ nước nhà. -- Vườn hoa nữ-giới (Nữ cổ văn, nǚ
tham-mưu, nǚ bi-thư, nǚ thư-ký, nǚ cách-mệnh). -- Một cái
ý-kiến về nhật-lịch nước ta.

Hồn Quê II

MỤC LỤC: Phương lược đổi với cái giặc dốt ở dân ta ngày
nay. -- Khảo về cương-vực nước ta (Biên dịch theo sách Thoái-
Thực-Kỳ-Văn của cụ Trương-quốc-Dụng). -- Vận-văn (cò dịch
bài ca trường-thiên của cụ Lê-Quýnh). -- Nhàn-đàm Hài-đàm. --
Lợn kêu ở đâu? (Cảnh-thế hoạt-kê tiêu-thuyết). -- Vườn hoa nǚ
giới (Nữ tướng-quân, nǚ quân-nhân, nǚ trinh-thám, nǚ tài-tử).

Gái Trả Thủ Nhà

Truyện một người con gái gặp cơn gia-biến cả nhà đều ngô-
hai, nàng lập chí báo được oan cùu rồi cũng tự đâm cổ mà
chết. Một quyền trọn truyện, giá 0p18

Mảnh Gương Chuyện Chê Trong gia-đình

Xã hội tiêu-thuyết, trong có hai truyện: « Người mà đến
thế! » và « Đầu xanh đã tội tình gì? » Rất thảm mà rất hay!
Rất có cảnh-giới về phong tục tập quán trong xã hội. Giá 0p18.